TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/01/2021
V/v : Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Ông Nguyễn Trọng Tảo

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K - Sinh năm 1966

Địa chỉ: Xóm 8 xã Yên Nhân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm 3 thôn Phúc Chỉ xã Yên Thắng huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt bà K ông T (Trọng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Bà kết hôn với ông Nguyễn Văn T (Trọng) vào ngày 04/3/2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Nhân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống được 1 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà không có con, vợ chồng đã chạy chữa nhưng không được. Ông T đã bỏ về nhà ở thôn Phúc Chỉ xã

Yên Thắng và vợ chồng không còn liên quan gì đến nhau nữa. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T nhưng ông T không đến Tòa án để làm việc. Bà Nguyễn Thị San là trưởng thôn cho biết: Năm 2001 ông T ở thôn Phúc chỉ xã Yên Thắng có chung sống bà K ở xóm 8 xã Yên Nhân huyện Ý Yên vào năm 2001. Tuy nhiên ông T và bà K chỉ chung sống được ít thời gian thì ông T về quê ở xã Yên Thắng sinh sống từ năm 2001 cho đến nay. Ông T và và K không có con chung hay tài sản chung với nhau. Về đơn xin ly hôn của bà K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do ông T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Chủ tọa công bố lý do các đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56 1uật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị K, xử ly hôn giữa bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Không có, bà K không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Về án phí sơ thẩm ly hôn bà Nguyễn Thị K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị K khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T, Ông T cư trú tại thôn Phúc chỉ xã Yên Thắng huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị K có đơn xin được giải quyết vắng mặt. Ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bà K ông T

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn T được xác lập vào ngày 04/3/2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Nhân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà K không có con nên ông T đã bỏ về quê ở Thôn Phúc Chỉ xã Yên Thắng sinh sống và ông bà sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2001 đến nay. Bà K xác định không còn tình cảm với ông T và xin được ly hôn. Ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông T không đến Tòa án để làm việc. Xét mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không kéo dài đã lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà K, xử cho ông bà ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Bà K xác định không có, không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các Điều 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn T

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Bà K xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Bà Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng á n phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001615 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên . Bà K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bà K, ông T được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Nhân;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm